|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐH SƯ PHẠM KỸ THUẬT TPHCM **KHOA KINH TẾ**  **BỘ MÔN KẾ TOÁN – TÀI CHÍNH** | **ĐỀ THI CUỐI KỲ HỌC KỲ 1**  **NĂM HỌC 2017-2018**  **Môn: TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP 2**  Mã môn học: ADCF431707  Đề số/Mã đề: 01 Đề thi có 03 trang.  Thời gian: 60 phút.  Không được sử dụng tài liệu |

**A. LÝ THUYẾT (2 điểm)**

1. Một hợp đồng thuê tài sản có thời gian sử dụng là 15 năm, hợp đồng kéo dài trong 12 năm. Đây là loại hình thuê \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.
2. Hoạt động
3. Bán và thuê lại
4. Tài chính
5. Không câu nào đúng
6. Câu nào sau đây là đúng?
7. Hàng tồn kho càng nhiều, chi phí đặt hàng càng cao.
8. Chi phí duy trì tồn kho bao gồm: chi phí cơ hội của vốn đầu tư cho hàng tồn kho, chi phí bảo quản hàng tồn kho và chi phí thuê kho.
9. Điểm đặt hàng được xác định bằng cách lấy số ngày chờ hàng đặt nhân cho số lượng hàng cần dùng trong kỳ.
10. Câu b và c đúng
11. Ngày nào trong số các ngày sau đây xảy ra vào thời điểm cuối cùng (được thỏa thuận trước theo trình tự thời gian)?
12. Ngày chi trả cổ tức
13. Ngày ghi sổ
14. Ngày công bố
15. Ngày xác lập quyền hưởng cổ tức
16. Thông thường các nhà đầu tư lý giải một sự sụt giảm cổ tức như là:
17. Có những tin tức xấu và giá cổ phần giảm
18. Có những tin tức tốt và giá cổ phần tăng
19. Không có gì cả và cũng không tác động đến giá cổ phần
20. Tất cả đều sai
21. Khi tính chi phí sử dụng vốn cổ phần ưu đãi, mẫu số là:
22. Số tiền cổ tức hàng năm
23. Thu nhập gộp từ doanh số cổ phần thường
24. Thu nhập ròng từ doanh số cổ phần ưu đãi
25. Chi phí phát hành phát sinh do phát hành cổ phiếu ưu đãi
26. Nếu \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ tăng thì sản lượng hòa vốn giảm
27. Biến phí đơn vị sản phẩm
28. Giá bán đơn vị sản phẩm
29. Tổng định phí
30. Tất cả đều sai
31. Câu nào sau đây là đúng?
32. Sử dụng nợ để mở rộng kinh doanh là một dấu hiệu không tốt.
33. Khi một công ty sử dụng đòn bẩy tài chính cao thì công ty đó đã gia tăng cả tỷ suất sinh lời lẫn rủi ro kèm theo.
34. Chi phí cố định càng cao thì rủi ro tài chính càng cao.
35. Không câu nào đúng.
36. Tốc độ tăng trưởng cổ tức (g) của một công ty ổn định có thể được ước tính như sau:
37. Tỷ lệ lợi nhuận giữ lại x tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu
38. Tỷ lệ lợi nhuận giữ lại / tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu
39. Tỷ lệ lợi nhuận giữ lại + tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu
40. Tỷ lệ lợi nhuận giữ lại - tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu

**B. BÀI TẬP (8 điểm)**

**Bài 1. (4 điểm)**

Một công ty đang xem xét nguồn tài trợ tăng thêm $1 triệu. Hiện tại công ty đang có $1 triệu trái phiếu, lãi suất 8%/năm và $500.000 nợ vay ngân hàng, lãi suất 12%/năm. Ngoài ra, công ty còn có $1 triệu cổ phần thường với 40.000 cổ phần thường đang lưu hành.

Công ty có 2 phương án để tìm nguồn tài trợ:

(1) phát hành $700.000 trái phiếu, lãi suất coupon 7,5%/năm và $300.000 cổ phần thường

(2) phát hành $700.000 cổ phần thường và $300.000 cổ phần ưu đãi với tỷ lệ trả cổ tức ưu đãi 11%/năm.

Biết thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%, EBIT của công ty là $400.000. Bạn hãy:

1. Lập bảng phân tích mối quan hệ EBIT – EPS cho hai phương thức tài trợ trên. (2 điểm)
2. Vẽ đồ thị EBIT – EPS cho hai phương thức tài trợ. (1 điểm)
3. Ở mức EBIT nào phương án 2 sẽ tốt hơn. (1 điểm)

**Bài 2. (2 điểm)**

Ngân hàng Viettinbank có các giao dịch USD như sau:

* Mua 400.000 USD (trong 3 tháng tới)
* Bán 650.000 USD (trong 6 tháng tới)
* Mua 450.000 USD (trong 9 tháng tới)
* Bán 600.000 USD (trong 3 tháng tới)

Hãy xác định tổn thất giao dịch ngoại tệ gộp của Vietinbank và cho biết khi nào ngân hàng sẽ bị thiệt hại?

**Bài 3. (2 điểm)**

Một công ty đang xem xét đi thuê hoặc đi mua một hệ thống máy tính mới, tuổi thọ 5 năm.

* Nếu đi thuê trong 5 năm, công ty sẽ phải thanh toán tiền thuê hàng năm là $14.000. Tiền thuê thanh toán vào cuối năm.
* Nếu đi mua, công ty sẽ phải đầu tư hệ thống máy tính này với chi phí đầu tư ban đầu là $50.000, khấu hao theo phương pháp số dư giảm dần, chi phí bảo trì bảo dưỡng $500 phát sinh mỗi 2 năm một lần từ năm thứ 1 trở đi. Ngoài ra công ty còn có thể thanh lý vào năm cuối với số tiền sau thuế là $4.700

Hỏi công ty nên thuê hay mua? Biết chi phí sử dụng nợ sau thuế là 10%, WACC là 15%, thuế suất thuế TNDN là 20%

1. *Ghi chú: Cán bộ coi thi không được giải thích đề thi.*

|  |  |
| --- | --- |
| **Chuẩn đầu ra của học phần (về kiến thức)** | **Nội dung kiểm tra** |
| [G 1.2]: Hiểu được động cơ thuê tài sản, tích trữ TSLĐ, sử dụng đòn bẩy, sử dụng vốn. | Lý thuyết, bài 1, bài 3 |
| [G 2.1]: Tính toán được chi phí thuê và mua tài sản, tồn quỹ tiền mặt và mức tồn kho tối ưu, độ nghiêng đòn bẩy, chi phí sử dụng vốn. | Lý thuyết, bài 1, bài 3 |
| [G 4.1]: Nhận dạng được các loại rủi ro tài chính trong các hoạt động đầu tư, xuất nhập khẩu và tín dụng của doanh nghiệp. | Bài 2 |

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐH SƯ PHẠM KỸ THUẬT TPHCM **KHOA KINH TẾ**  **BỘ MÔN KẾ TOÁN – TÀI CHÍNH** | **ĐỀ THI CUỐI KỲ HỌC KỲ 1**  **NĂM HỌC 2017-2018**  **Môn: TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP 2**  Mã môn học: ADCF431707  Đề số/Mã đề: 01 Đề thi có 03 trang.  Thời gian: 60 phút.  Không được sử dụng tài liệu |

**ĐÁP ÁN**

**A. LÝ THUYẾT**

1. C

2. B

3. A

4. D

5. C

6. B

7. A

8. B

**B. BÀI TẬP**

**Bài 1. (3 điểm)**

1. Giá mỗi CPT = 

Đối với phương án 1:



Đối với phương án 2:





(2 điểm, mỗi phương án 1 điểm)

1. Để vẽ đồ thị EBIT – EPS cho hai phương án, ta có các điểm có tọa độ như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Điểm 1** | | **Điểm 2** | |
|  | EBIT1 | EPS1 | EBIT2 | EPS2 |
| Phương án 1 | 4 | 3,19 | 1,9250 | 0 |
| Phương án 2 | 4 | 2,57 | 1,8125 | 0 |

Trong đó, tọa độ điểm thứ 2 được tìm bằng cách tìm giá trị EBIT ứng với EPS = 0.

Phương án 1:  (0,25đ)

Phương án 2:  (0,25đ)

(0,5đ)

1. Nhìn vào hình vẽ, phương án 2 sẽ mang lại EPS cao hơn khi EBIT nhỏ hơn điểm bàng quan

*Tìm điểm bàng quan:*

Phương án 1 Phương án 2

 (0,75 đ)

Vậy EBIT < $229.062,5 thì phương án 2 sẽ tốt hơn vì EPS cao hơn (0,25đ)

**Bài 2. (2 điểm)**

 (1,5 điểm)

Nếu ngoại tệ lên giá, ngân hàng sẽ bị tổn thất (0,5 điểm)

**Bài 3. (2 điểm)**



Hoặc SV có thể trình bày như sau:

 (0,5đ)



(1,5đ)

(Chi phí đầu tư: 0,25đ; Hiện giá chi phí bảo trì: 0,5đ; Tiết kiệm thuế nhờ KH: 0,5đ; Thanh lý: 0,25đ)